TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 83/2026/QĐST-HNGĐ	*Tỉnh Đồng Tháp, ngày 03 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vụ án Hôn nhân và Gia đình thẩm số: 316/2025/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2025 về việc tranh chấp: "Ly hôn", giữa:

- Anh Võ Công L, sinh năm 1991.
Căn cước công dân: xxxxxxxxxxx; cấp ngày 20/12/2021.
Địa chỉ: Số 364 ấp T, xã Ph, tỉnh Vĩnh Long.
- Chị Lê Thị H, sinh năm 1990.
Căn cước công dân: xxxxxxxxxxx; cấp ngày 10/8/2021.
Địa chỉ: Số 132B Quốc lộ M, phường Tr, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/02/2026 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và Gia đình thẩm số: 316/2025/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2025 về việc tranh chấp: "Ly hôn".

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/02/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Võ Công L, sinh năm 1991.
Căn cước công dân: xxxxxxxxxxx; cấp ngày 20/12/2021.
Địa chỉ: Số 364 ấp T, xã Ph, tỉnh Vĩnh Long.
- Chị Lê Thị H, sinh năm 1990.
Căn cước công dân: xxxxxxxxxxx; cấp ngày 10/8/2021.
Địa chỉ: Số 132B Quốc lộ M, phường Tr, tỉnh Đồng Tháp.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Công L và chị Lê Thị H thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Có 01 con tên Võ Ngọc Trúc Lam -sinh ngày 07/10/2023, khi ly hôn anh L và chị H thống nhất giao cháu Lam cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng; thời gian thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Chị Lê Thị H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh Võ Công L và chị Lê Thị H thống nhất không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Võ Công L và chị Lê Thị H thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Võ Công L tự nguyện chịu toàn bộ án Hôn nhân gia đình và án phí dân sự sơ thẩm, anh đã tạm nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0004419 ngày 13/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, khấu trừ xem như anh L thi hành xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát ND KV1, Đồng Tháp;
- Phòng THADS khu vực 1, Đồng Tháp;
- UBND xã Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự.
  + Anh Võ Công L;
  + Chị Lê Thị H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Lệ Thương

TAND KHU VỰC 1

NDK030326.TL.QDBA
585